

1. BÀN DI CHUỘT

Cài đặt Bàn di chuột

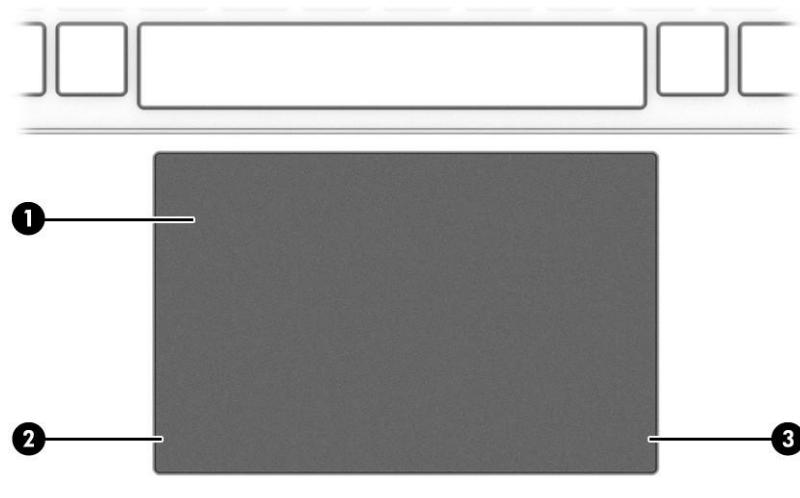
- Để điều chỉnh cài đặt và cử chỉ của bàn di chuột, hoặc để tắt bàn di chuột:
- Nhập touchpad settings (cài đặt bàn di chuột) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, sau đó nhấn enter.
- Chọn một cài đặt.

Để bật bàn di chuột

- Nhập touchpad settings (cài đặt bàn di chuột) vào ô tìm kiếm trên thanh tác vụ, sau đó nhấn enter.
- Sử dụng chuột ngoài nhấp vào nút touchpad (bàn di chuột).
– hoặc –

Nhấn phím Tab nhiều lần đến khi con trỏ nằm trên nút touchpad (bàn di chuột).

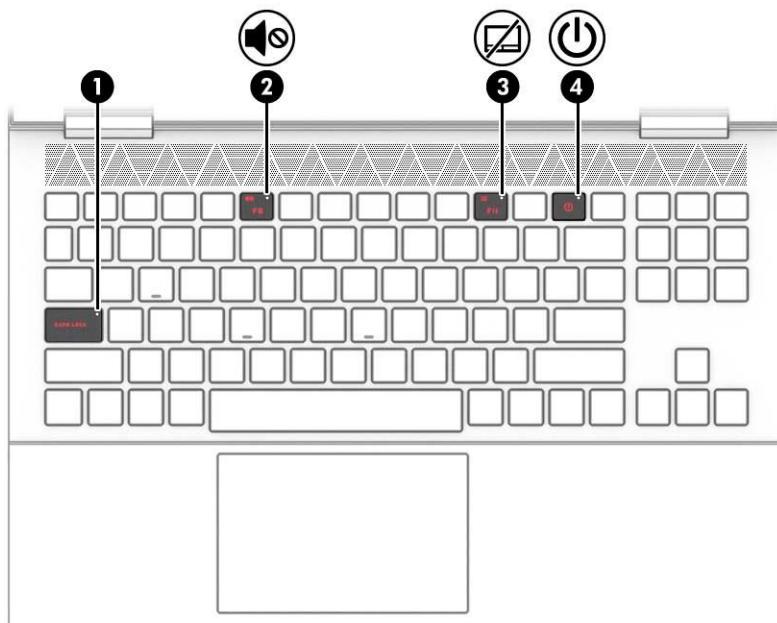
Sau đó, nhấn phím cách để chọn nút.



Thành phần		Mô tả
(1)	Vùng bàn di chuột	Đọc các cử chỉ của ngón tay để di chuyển con trỏ hoặc kích hoạt các mục trên màn hình. GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin, xem Sổ dụng cài đặt

		trên touchpad và màn hình cảm ứng thuộc trang 27.
(2)	Nút bàn di chuột trái	Hoạt động như nút trái của chuột ngoài.
(3)	Nút bàn di chuột phải	Hoạt động như nút phải của chuột ngoài.

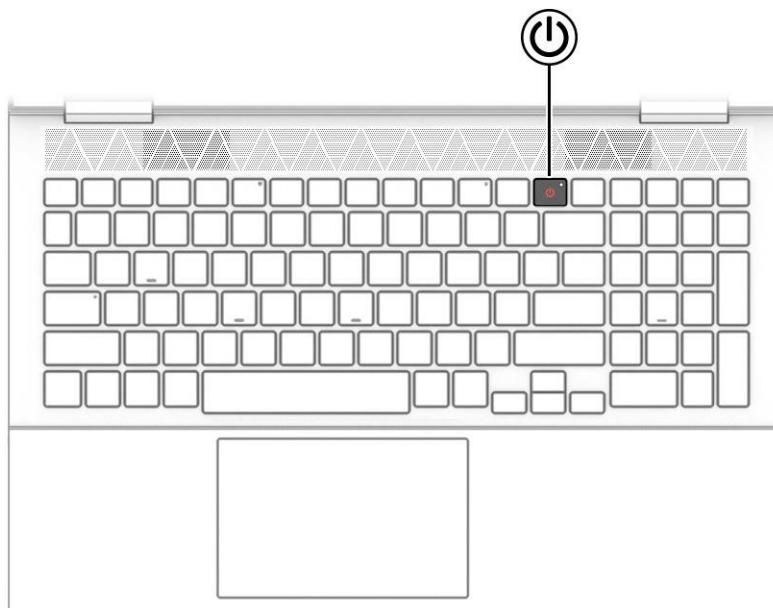
2. ĐÈN



Thành phần			Mô tả
(1)	Đèn báo phím khóa viết hoa	Bật: Phím khóa viết hoa đang bật, mọi ký tự nhập vào sẽ chuyển thành chữ viết hoa. Tắt: Phím khóa viết hoa đã tắt.	
(2)	Đèn tắt tiếng	Bật: Âm thanh máy tính đã tắt. Tắt: Âm thanh máy tính đang bật.	
(3)	Đèn bàn di chuột	Bật: Bàn di chuột tắt. Tắt: Bàn di chuột bật.	

(4)		Đèn nguồn	<p>Bật: Máy tính đang bật.</p> <p>Nhấp nháy (chỉ một số sản phẩm): Máy tính đang ở trạng thái Ngủ, trạng thái tiết kiệm điện. Máy tính ngắt điện đến màn hình và các thành phần không cần thiết khác.</p> <p>Tắt: Tùy theo model máy tính, máy tính của bạn sẽ ở trạng thái tắt, Ngủ đông hoặc Ngủ. Ngủ đông là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng ít điện năng nhất.</p>
-----	---	-----------	--

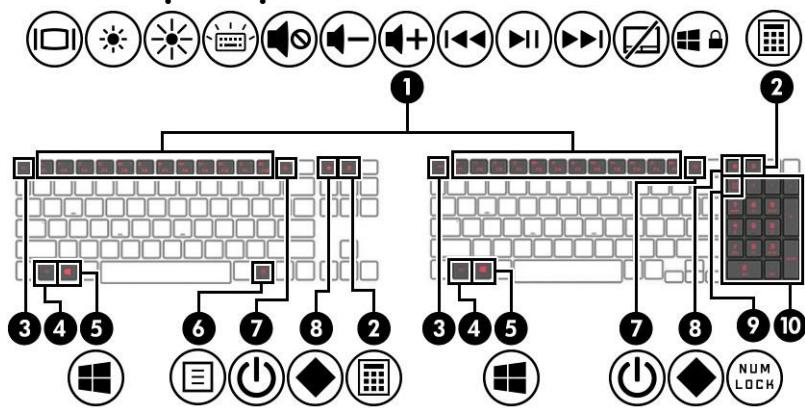
3. NÚT



Thành phần	Mô tả
	<p>Nút nguồn</p> <p>Khi máy tính tắt, nhấn nút này để bật máy tính.</p> <p>Khi máy tính bật, nhấn nhanh nút này để vào chế độ Ngủ.</p> <p>Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ.</p>

		<p>độ Ngủ (chỉ một số sản phẩm).</p> <p>Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ đông, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ đông.</p> <p>QUAN TRỌNG: Nhấn và giữ nút nguồn sẽ làm mất thông tin chưa lưu.</p> <p>Nếu máy tính ngừng phản hồi và quy trình tắt máy vô hiệu, nhấn và nhấn giữ nút nguồn trong ít nhất 10 giây để tắt máy tính.</p> <p>Để tìm hiểu thêm về các cài đặt nguồn điện, hãy xem các tùy chọn nguồn điện của bạn:</p> <p>Nhấp chuột phải vào biểu tượng Power (Nguồn) , rồi sau đó chọn Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).</p>
--	--	---

4. PHÍM ĐẶC BIỆT



Thành phần		Mô tả
(1)	Phím thao tác	Thực hiện các chức năng hệ thống được sử dụng thường xuyên khi được kết hợp với phím fn. Các phím thao tác được định nghĩa bởi các ký hiệu biểu tượng trên các phím chức năng f1 đến f12. Các phím thao tác có thể khác nhau tùy theo máy tính. Xem Phím thao tác thuộc trang 12.

(2)		Phím máy tính tay	Mở chương trình máy tính tay. GHI CHÚ: Nhấn phím một lần nữa để đóng máy tính tay.
(3)		Phím esc	Hiển thị thông tin hệ thống khi nhấn kết hợp với phím fn.
(4)		Phím fn	Thực hiện các chức năng cụ thể khi được bấm kết hợp với phím khác.
(5)		Phím Windows	Mở menu Start (Bắt đầu). GHI CHÚ: Nhấn phím Windows một lần nữa sẽ đóng menu Start (Bắt đầu).
(6)		Phím ứng dụng Windows	Hiển thị các tùy chọn cho một đối tượng được chọn.
(7)		Nút nguồn	Khi máy tính tắt, nhấn nút này để bật máy tính. Khi máy tính bật, nhấn nhanh nút này để vào chế độ Ngủ. Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ (chỉ một số sản phẩm). Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ đông, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ đông. QUAN TRỌNG: Nhấn và giữ nút nguồn sẽ làm mất thông tin chưa lưu. Nếu máy tính ngừng phản hồi và quy trình tắt máy vô hiệu, nhấn và giữ nút nguồn trong ít nhất 10 giây để tắt máy tính. Để tìm hiểu thêm về các cài đặt nguồn điện, hãy xem các tùy chọn nguồn điện của bạn:
(8)		Phím OMEN	Nhấp chuột phải vào biểu tượng Power (Nguồn), rồi sau đó chọn Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).

(9)		Phím num lock	Chuyển đổi giữa các chức năng điều hướng và số trên bàn phím số tích hợp.
(10)		Bàn phím số tích hợp	Bàn phím số riêng biệt nằm bên phải bàn phím chính cái. Khi nhấn phím num lock, có thể sử dụng bàn phím này như bàn phím số gắn ngoài.

5. PHÍM THAO TÁC

Các phím thao tác sẽ thực thi các chức năng hệ thống sử dụng thường xuyên như được định nghĩa bởi các ký hiệu biểu tượng trên các phím chức năng từ f1 đến f12.

Các phím thao tác này sẽ khác nhau tùy theo máy tính.

Để sử dụng một phím thao tác, nhấn fn, rồi nhấn một trong các phím được liệt kê trong bảng sau.

Biểu tượng	Mô tả
	Chuyển đổi hình ảnh màn hình giữa các thiết bị hiển thị kết nối với hệ thống. Ví dụ: nếu máy tính được kết nối với một màn hình, nhấn liên tiếp phím này sẽ thay đổi hình ảnh màn hình từ màn hình máy tính sang màn hình được kết nối và sang hiển thị đồng thời trên cả máy tính và màn hình.
	Giảm dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Tăng dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Bật hoặc tắt đèn nền bàn phím. Trên một số sản phẩm nhất định, bạn có thể điều chỉnh độ sáng của đèn nền bàn phím. Nhấn phím này liên tục để điều chỉnh độ sáng từ cao (khi bạn lần đầu tiên khởi động máy tính) xuống thấp hoặc tắt. Sau khi bạn điều chỉnh cài đặt đèn nền bàn phím, đèn nền sẽ trở về cài đặt trước đó mỗi lần bạn bật nguồn máy tính. Đèn nền bàn phím sẽ tắt sau 30 giây không hoạt động. Để bật lại đèn nền bàn phím, nhấn phím bất kỳ hoặc nhấn vào bàn di chuột

	(chỉ có ở một số sản phẩm nhất định). Để tiết kiệm nguồn pin, hãy tắt tính năng này.
	Tắt tiếng hoặc khôi phục âm thanh loa.
	Giảm dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Tăng dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Phát bài trước trong đĩa CD âm thanh hoặc phần trước trong đĩa DVD hay đĩa Blu-ray (BD).
	Bắt đầu, tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại đĩa CD âm thanh, DVD hoặc đĩa BD.
	Phát bài tiếp theo trong đĩa CD âm thanh hoặc phần tiếp theo trong đĩa DVD hay đĩa Blu-ray (BD).
	Bật hoặc tắt bàn di chuột.
	Tắt và bật phím Windows .